Đo chiều dài

Họ và tên: _____ Ngày: _____

DẠNG 1. Đổi đơn vị và chọn đơn vị

Gợi ý: 1 km = 1000 m; 1 m = 10 dm = 100 cm = 1000 mm; 1 cm = 10 mm. Lớn sang nhỏ thì nhân, nhỏ sang lớn thì chia.

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống.

a) 2,5 m = ☐ cm

b) 36 mm = ☐ cm

c) 7 dm = ☐ cm

d) 0,8 km = ☐ m

e) 1500 mm = ☐ m

f) 4,2 cm = ☐ mm

Bài 2. a) Mai viết: 3,5 m = 35 cm. Mai viết đúng hay sai? Nếu sai, hãy sửa lại.

b) Chọn đơn vị phù hợp nhất (mm, cm, m hay km) để đo: đường kính một đồng xu; chiều dài bàn học; chiều cao tòa nhà 10 tầng; quãng đường từ nhà bạn tới trung tâm thành phố.

.....

.....

.....

.....

DẠNG 2. Tìm GHĐ, ĐCNN và chọn thước

Gợi ý: GHĐ là số lớn nhất ghi trên thước. ĐCNN = (hiệu hai số ghi liền nhau) : (số khoảng giữa chúng). Chọn thước có GHĐ lớn hơn độ dài cần đo một chút.

Bài 3. Tìm GHĐ và ĐCNN của thước trong hình (đơn vị cm).

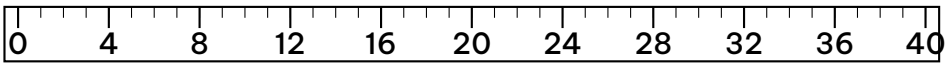

.....

.....

Bài 4. Một thước dây ghi các số 0; 20; 40; …; 150 (cm). Giữa hai số ghi liền nhau có 10 khoảng.

a) Tìm GHĐ và ĐCNN của thước.

b) Bạn Tí bảo: "ĐCNN của thước là 20 cm." Tí đúng hay sai? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Có ba dụng cụ: thước kẻ GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 mm; thước cuộn GHĐ 3 m, ĐCNN 1 mm; thước dây GHĐ 30 m, ĐCNN 1 cm. Nên dùng dụng cụ nào để đo:

a) chiều dài cục tẩy? b) chiều rộng cửa ra vào (khoảng 1 m)? c) chiều dài lớp học (khoảng 9 m)?

.....

.....

.....

.....

DẠNG 3. Đọc kết quả đo và tìm lỗi

Gợi ý: kiểm tra đầu vật có ở vạch 0 không (nếu không thì lấy vạch cuối trừ vạch đầu); đọc theo vạch gần nhất; ghi theo ĐCNN; mắt nhìn vuông góc với cạnh thước.

Bài 6. Đặt một chiếc chìa khóa lên thước có ĐCNN 1 mm. Một đầu chìa khóa ở vạch 0, đầu kia nằm giữa vạch 5,2 cm và 5,3 cm, gần vạch 5,2 cm hơn. Chìa khóa dài bao nhiêu xentimét? Bao nhiêu milimét?

.....

.....

.....

Bài 7. Thước của Gạo bị gãy mất đoạn đầu, vạch nhỏ nhất còn lại là 3 cm. Gạo đặt một đầu chiếc lược ở vạch 3 cm, đầu kia ở vạch 15,5 cm.

a) Chiếc lược dài bao nhiêu?

b) Gạo ghi "lược dài 15,5 cm". Gạo sai ở đâu?

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Su đo chiều cao của em bé bằng thước dây có ĐCNN 1 cm và ghi: "96,3 cm". Còn Minh vừa đo vừa đứng xa, nhìn xiên lên đỉnh đầu em bé.

a) Cách ghi của Su sai ở đâu?

b) Minh làm sai bước nào? Nên làm thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

(Trang này để trống)

Đo chiều dài

DẠNG 1. Đổi đơn vị và chọn đơn vị

Cách làm. Bước 1: xác định đổi từ đơn vị lớn sang nhỏ (nhân) hay nhỏ sang lớn (chia). Bước 2: tìm số lần giữa hai đơn vị (10, 100 hay 1000) rồi nhân hoặc chia. Nhân 10 = dời dấu phẩy sang phải 1 chữ số; chia 10 = dời sang trái 1 chữ số.

Bài 1.

a) $2{,}5 \times 100 = 250$. Đáp án: 250 cm

b) $36 : 10 = 3{,}6$. Đáp án: 3,6 cm

c) $7 \times 10 = 70$. Đáp án: 70 cm

d) $0{,}8 \times 1000 = 800$. Đáp án: 800 m

e) $1500 : 1000 = 1{,}5$. Đáp án: 1,5 m

f) $4{,}2 \times 10 = 42$. Đáp án: 42 mm

Bài 2. a) Sai. Từ mét sang xentimét phải nhân 100: $3{,}5 \times 100 = 350$, nên 3,5 m = 350 cm (Mai mới nhân 10).

b) Đồng xu: mm. Bàn học: cm. Tòa nhà: m. Quãng đường tới trung tâm: km.

Đáp án: **a) Sai, đúng là** 350 cm**. b) mm · cm · m · km.**

DẠNG 2. Tìm GHĐ, ĐCNN và chọn thước

Cách làm. Bước 1: đọc số lớn nhất trên thước ⇒ GHĐ. Bước 2: lấy hai số ghi liền nhau, trừ cho nhau, rồi chia cho số khoảng giữa chúng ⇒ ĐCNN. Chọn thước: GHĐ lớn hơn độ dài cần đo một chút (đo một lần là xong), ĐCNN đủ nhỏ cho độ chính xác cần có.

Bài 3. Số lớn nhất là 40 nên GHĐ = 40 cm. Giữa hai số ghi liền nhau (0 và 4) có 4 khoảng nên ĐCNN = (4 – 0) : 4 = 1 cm.

Đáp án: **GHĐ** 40 cm**, ĐCNN** 1 cm**.**

Bài 4. a) GHĐ = 150 cm. ĐCNN = (40 – 20) : 10 = 2 cm.

b) Sai. 20 cm là khoảng giữa hai số ghi liền nhau, không phải giữa hai vạch chia liền nhau. Phải chia tiếp cho 10 khoảng.

Đáp án: **a) GHĐ** 150 cm**, ĐCNN** 2 cm**. b) Sai.**

Bài 5. a) Thước kẻ: GHĐ 20 cm đủ dài, chia tới mm nên đọc chính xác.

b) Thước cuộn 3 m: đo một lần là xong (thước kẻ phải nối nhiều lần).

c) Thước dây 30 m: chỉ thước này dài hơn 9 m.

Đáp án: **a) Thước kẻ. b) Thước cuộn. c) Thước dây.**

DẠNG 3. Đọc kết quả đo và tìm lỗi

Cách làm. (1) Đầu vật ở vạch 0? Nếu không: độ dài = vạch ở đầu kia – vạch ở đầu này. (2) Đọc theo vạch chia gần đầu kia của vật nhất. (3) Ghi kết quả theo ĐCNN: thước chia tới mm thì ghi tới phần mười cm; thước chia tới cm thì ghi số cm tròn.

Bài 6. Đọc theo vạch gần nhất: 5,2 cm. Đổi: $5{,}2 \times 10 = 52$ mm.

Đáp án: 5,2 cm = 52 mm.

Bài 7. a) $15{,}5 - 3 = 12{,}5$ cm.

b) Gạo đọc số ở đầu kia mà quên rằng đầu này không nằm ở vạch 0, nên phải trừ đi 3 cm.

Đáp án: **a)** 12,5 cm**. b) Quên trừ** 3 cm.

Bài 8. a) Thước chỉ chia tới 1 cm nên chỉ ghi được số cm tròn (ví dụ 96 cm), không ghi tới phần mười.

b) Minh sai bước đặt mắt. Phải đặt mắt nhìn vuông góc với cạnh thước, ngang với vạch ở đỉnh đầu em bé, để tia nhìn chạm đúng vạch cần đọc.

Đáp án: **a) Ghi quá ĐCNN (chỉ ghi** 96 cm**). b) Phải nhìn vuông góc với thước.**